TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Môi trường hoạt động SXKD năm 2022

1.1. Thuận lợi

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty trong việc định hướng phát triển, làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong tổ hợp, với chủ trương thực hiện tăng tỷ lệ nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ; đặc biệt là xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

- Ban Điều hành và các phòng nghiệp vụ trong Công ty đã có nhiều cố gắng, tích cực trong công tác chăm sóc khách hàng truyền thống và tìm kiếm đối tác tiềm năng để gia tăng sản lượng tách cọng, tiêu thụ nguyên liệu; đồng thời tăng cường công tác tổ chức và quản lý SXKD, nhằm tiết kiệm chi phí, … nên ước kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2022 tăng so với kế hoạch đề ra.

- Các phòng nghiệp vụ đã phối hợp hiệu quả trong khâu điều động hàng hóa, tách cọng, chào mẫu và đẩy nhanh tiến độ giao hàng nên kết quả sản xuất kinh doanh trong năm đã nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước, hạn chế rủi ro giảm chất lượng, giảm hao hụt, tiết kiệm chi phí.

1.2. Khó khăn

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, thị trường nguyên liệu nội địa khan hiếm do giảm nguồn cung nhập khẩu; mặt khác, sản lượng nguyên liệu đầu tư tại các vùng trồng giảm do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, đã tạo ra cạnh tranh mua bán nguyên liệu gay gắt trên thị trường. Nhiều tiểu thương và các tổ chức khác (không đầu tư sản xuất) thu mua gom nguyên liệu ngay từ đầu vụ nên đã gây ra rối loạn về giá thu mua tại các vùng trồng. Để mua được sản phẩm đầu tư, các Chi nhánh/doanh nghiệp phải liên tục tăng giá nhằm thu hồi công nợ đầu tư và hạn chế thất thoát sản lượng.

- Các chi phí như: vật tư, thiết bị phục vụ trong sản xuất, chi phí vận chuyển, … đều tăng, đặc biệt chi phí vật tư nông nghiệp phục vụ cho vụ mùa 2021-2022 tăng khoảng 37% so vụ mùa trước.

- Do điều kiện thời tiết không thuận lợi, mưa trái mùa làm ảnh hưởng trực tiếp tại các vùng trồng, sản lượng thu mua vụ mùa 2021 - 2022 giảm 10,7% so với kế hoạch.

- Công tác tách cọng trong những tháng đầu và cuối năm 2022 do thiếu nguyên liệu để sản xuất nên Xí nghiệp Tách cọng phải ngưng hoạt động trong một thời gian. Công ty phải trả lương nghỉ ngừng việc cho người lao động với số tiền 796,7 triệu đồng, tương ứng 4.498 ngày công, bình quân có 78 lao động thiếu việc làm. Bên cạnh đó, khi bước vào giai đoạn sản xuất tách cọng, tuy tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được kiểm soát, nhưng số lao động phổ thông trở lại thị trường vẫn còn hạn chế so với nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, việc thuê lao động dịch vụ gặp không ít khó khăn do cạnh tranh về số lượng và giá thuê nhân công.

- Sản lượng gia công tách cọng giảm 1.000 tấn thành phẩm (tương ứng khoản 1.530 tấn nguyên liệu lá), do Công ty BAT chuyển lượng hàng này thực hiện tách cọng tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2020-2021)	KH vụ (2021-2022)	TH vụ (2021-2022)	Tỷ lệ (%)	
					TH (21-22)/ KH (21-22)	TH (21-22)/ TH (20-21)
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1. Diện tích	**ha**	**1.605,3**	**1.889,0**	**1.961,5**	**103,8**	**122,2**
- Vàng sấy	"	1.435,9	1.709	1.768,0	103,5	123,1
- Burley	"	78,3	100	115,0	115,0	146,9
- Nâu Madole	"	91,1	80	78,5	98,1	86,2

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	Năm 2022		TH 2022/	
				KH	TH	KH 2022	TH 2021
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3**	**4=3/2**	**5=3/1**
2	**Sản lượng thu mua**	**Tấn**	**5.301**	**6.192**	**5.528**	**89,3**	**104,3**
	- Sản lượng TM C.ty đầu tư	*"*	*5.041*	*5.892*	*5.290*	89,8	104,9
	- Sản lượng thu mua TM	"	*260*	*300*	*238*	79,3	91,5
3	**Tách cọng**	**Tấn**	**9.082**	**8.186**	**8.943**	**109,2**	**98,5**
4	**Thuốc lá tấm**	**Tấn**	**50**		**47,7**		
5	**Sản lượng tiêu thụ**	**Tấn**	**5.208**	**5.369**	**5.513**	**102,7**	**105,9**
5.1	**Nội địa**		**5.045**	**5.270**	**5.406**	**102,6**	**107,2**
5.1.1	***Nguyên liệu Cty đầu tư***		***4.992***	***5.270***	***5.406***	**102,6**	**108,3**
	- Nguyên liệu chưa TC	"	2.602	3.180	3.406	107,1	130,9
	- Nguyên liệu đã TC	"	1.575	1.840	1.431	77,8	90,9

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	Năm 2022		TH 2022/	
				KH	TH	KH 2022	TH 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
	- Thuốc lá tấm	"	18		4		20,0
	- Phụ phẩm cọng, vụn	"	797	250	566	226,4	71,0
5.1.2	***Nguyên liệu thương mại***	***Tấn***	***53***				
	- Vàng sấy	*"*	*53*				
5.2	**Xuất khẩu**	**Tấn**	**163**	**99**	**107**	**108,1**	**65,6**
	- Madole	"	119	99	59	59,6	49,6
	- Thuốc lá tấm	"	37		48		129,7
	- Cọng	"	7				0,0
6	**Chỉ tiêu tài chính**						
	- Doanh thu	Tỷ đồng	505	519	552	106,4	109,4
	- Nộp ngân sách	"	1,5	3,2	3,7	115,6	240,3
	- Lợi nhuận trước thuế	"	16,6	8,6	9,7	112,8	58,6
7	**Chỉ tiêu LĐTL**						
	- Tổng số CB CNV bình quân	*người*	**294**	**327**	**327**	**100,0**	**111,2**
	- Tiền lương BQ của CB CNV (1.000đ/ng/th)		**12.925**	**9.192**	**11.587**	**126,1**	**89,7**

Dự báo dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp, kéo dài, tình hình chiến sự giữa Ukraina và Nga đang ngày càng căng thẳng, các chi phí phân bón, vật tư, nhiên liệu … tiếp tục tăng đột biến. Nguồn nguyên liệu nhập khẩu bị hạn chế (do giá thành cao) dẫn đến nhu cầu nguyên liệu nội địa từ các nhà máy tăng cao, điều này sẽ làm cho thị trường thu mua nguyên liệu trong nước xảy ra tranh mua tranh bán gay gắt. Để thu mua được sản phẩm đáp ứng các đơn hàng cho khách hàng, tránh thất thoát sản phẩm và thu hồi công nợ đầu tư. Ngay từ đầu vụ, Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các Chi nhánh phối hợp làm việc, đàm phán nhanh với khách hàng trong khâu thu mua, điều động hàng hóa, tách cọng, chào mẫu và giao hàng nên tiến độ giao bán nhanh, vượt thời gian dự kiến tiêu thụ, làm giảm tỷ lệ hao hụt, tăng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty. Kết quả đạt được: doanh thu tăng 6,4% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế tăng 12,8% so với kế hoạch đề ra.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022

a) Diện tích đầu tư

Tổng diện tích trồng là 1.961,5 ha, tăng 3,8% kế hoạch. Trong đó:

- Vàng sấy: diện tích thực trồng là 1.768 ha, tăng 3,5% kế hoạch.

- Madole: diện tích thực trồng là 78,5 ha, đạt 98,1% kế hoạch.

- Burley: diện tích thực trồng là 115 ha, tăng 15% so với kế hoạch.

Trừ diện tích thuốc lá Madole (đạt 98,1% so với kế hoạch), diện tích thuốc lá Vàng sấy và Burley tại các vùng trồng đều tăng so với chỉ tiêu kế hoạch. Nguyên nhân: Do vụ mùa 2020 - 2021 năng suất và chất lượng cao nên người trồng thuốc có lãi, mặt khác do ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài, người lao động ở lại địa phương sinh sống nên nguồn lao động đáp ứng cho nhu cầu sản xuất dồi dào, tạo điều kiện để tăng diện tích trồng thuốc lá.

b) Sản lượng thu mua

Vụ mùa 2021 - 2022, Công ty thu mua được 5.528 tấn nguyên liệu các loại, đạt 89,3% so với kế hoạch (giảm 664 tấn). Nguyên nhân: Do điều kiện thời tiết không thuận lợi mưa trái mùa làm ảnh hưởng trực tiếp tại các vùng trồng, dẫn đến năng suất đồng ruộng giảm, bên cạnh do cạnh tranh mua bán gay gắt trên thị trường, giá nguyên liệu tăng cao nên các Chi nhánh không thu mua hết được sản lượng trên diện tích đầu tư.

c) Sản lượng sản xuất tách cọng

Sản lượng tách cọng năm 2022 của Công ty là 8.943 tấn, tăng 9,2% so với kế hoạch và đạt 98,5% so với CKNT. Mặt dù sản lượng thực hiện trong năm có tăng hơn so với kế hoạch đề ra nhưng so với công suất thiết kế dây chuyền tách cọng thì chỉ đạt 37%. Nguyên nhân: Công ty khó tiếp cận được nguồn nguyên liệu ngoại nhập, cùng với sự cạnh tranh của các nhà máy tách cọng khác nên sản lượng nguyên liệu tách cọng chỉ duy trì hàng năm ở sản lượng 6.000 - 8.500 tấn mỗi năm.

d) Sản lượng tiêu thụ

- Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2022 là 5.513 tấn, tăng 2,7% so với kế hoạch, tăng 5,9% so với CKNT. Nguyên nhân tăng, do chỉ tiêu phụ phẩm cọng vụn ước thực hiện trong kỳ tăng 126,4% so với kế hoạch, đối với chỉ tiêu nguyên liệu lá và nguyên liệu tách cọng trong kỳ ước thực hiện chỉ đạt 96% so với kế hoạch, do sản lượng thu mua trong kỳ giảm nên ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ.

Trong năm 2022 chủng loại nguyên liệu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Vàng sấy nội tiêu chiếm 84% trên sản lượng ước tiêu thụ trong kỳ và có xu hướng tăng do có sự chuyển đổi cơ cấu sản phẩm thuốc lá điếu theo hướng tăng mạnh nhóm sản phẩm trung cấp; bên cạnh đó do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và xung đột giữa Nga và Ukraine nên giá nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu cao hơn các năm trước, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu nội địa từ các nhà máy tăng cao.

Việc thực hiện hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng liên kết đầu tư với các đối tác ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực, mức độ tuân thủ và thực

hiện tốt hợp đồng chiếm tỷ trọng cao, tỷ lệ thực hiện của các Công ty thuốc lá điếu qui mô lớn tăng; tuy nhiên do thời tiết bất lợi và cạnh tranh mua bán gay gắt tại các vùng trồng nên trong năm 2022 Công ty chưa đáp ứng đủ sản lượng các đơn hàng cho khách hàng.

e) Doanh thu, lợi nhuận

- Thực hiện chỉ tiêu doanh thu năm 2022 cụ thể như sau:

Nội dung	Đvt	Năm 2021	Năm 2022		TH 2022/	
		TH	KH	TH	TH 2021	KH 2022
Nguyên liệu	Tr. đ	386.641	435.968	426.315	110,3	97,8
Gia công tách cọng	"	50.150	43.617	55.467	110,6	127,2
Vật tư	"	30.514	15.000	43.382	142,2	289,2
Thuê kho + khác	"	28.455	24.844	26.466	93,0	106,5
Cộng		**495.760**	**519.429**	**551.630**	**111,3**	**106,2**

+ Doanh thu bán nguyên liệu: qua số liệu trên cho thấy doanh thu thực hiện năm 2022 bằng 97,8 so với kế hoạch đề ra, so với CKNT tăng 10,3%. Nguyên nhân: do thời tiết bất lợi và cạnh tranh mua bán gay gắt tại các vùng trồng nên trong năm 2022 Công ty chưa đáp ứng đủ sản lượng các đơn hàng cho khách hàng.

+ Doanh thu gia công tách cọng: mặc dù sản lượng chế biến năm 2022 thấp hơn năm trước (140 tấn) nhưng doanh thu lại tăng hơn năm trước 10,6% (tương ứng 5,3 tỷ) và tăng 27,2% so với kế hoạch. Nguyên nhân: Do trong kỳ đa số khách hàng chế biến theo tiêu chuẩn tỷ lệ cọng trong lá ($2,5 < $ tỷ lệ cọng ≤ 3) và ($3 <$ tỷ lệ cọng < 5), ít có khách hàng chế biến theo tiêu chuẩn tỷ lệ cọng trong lá ($5 \leq$ tỷ lệ cọng ≤ 7) như những năm trước (giá chế biến tăng trung bình 400 đồng/kg) nên dẫn đến sản lượng thực hiện thấp hơn nhưng doanh thu lại tăng.

+ Doanh thu thuê kho: hiện nay dịch vụ kho bãi tại khu vực Đồng Nai cũng bão hòa, bên cạnh đó do ảnh hưởng dịch bệnh kéo dài, các đơn vị thu hẹp sản xuất, nhu cầu sử dụng kho giảm, tháng 8 năm 2021 Công ty BAT trả lại kho số 8, Công ty chưa tìm được khách hàng mới để cho thuê nên kế hoạch doanh thu năm 2022 giảm hơn so với năm trước.

- Thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022

Trong năm 2022, những khó khăn từ diễn biến đại dịch Covid-19 vẫn còn cộng với tác động lan tỏa từ cuộc xung đột Nga và Ukraine làm cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhất là phân bón, xăng, dầu và chi phí nhân công tăng cao. Công ty đã nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong công tác tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ nguyên liệu, gia tăng sản lượng tách cọng, triệt để tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 lợi nhuận trước thuế đạt 9,7 tỷ đồng.

f. Công tác kỹ thuật và xây dựng cơ bản

- Xây dựng cơ bản

Trong năm 2022, Công ty chỉ tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, cần thiết; Đồng thời sửa chữa, cải tạo các công trình xây dựng hiện có và máy móc, thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác kỹ thuật

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình vận hành hệ thống nước thải, quản lý việc thu gom, phân loại vận chuyển chất thải nguy hại và phối hợp cùng các cơ quan chức năng lấy mẫu, quan trắc môi trường lao động nhằm đạt tiêu chuẩn nhà nước về các yêu cầu chất thải, nước thải, môi trường, giúp Công ty yên tâm sản xuất và cải thiện môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

+ Trong năm 2022, để đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, Công ty đã tiến hành kiểm định 100% các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

g. Công tác tổ chức - lao động tiền lương

- Năm 2022, cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng Quản trị (05 người); Ban Kiểm soát (03 người); Ban Giám đốc Công ty (03 người); 05 phòng nghiệp vụ gồm: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, phòng Tài chính Kế toán, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Quản lý chất lượng và phòng Kỹ thuật; 03 chi nhánh đầu tư vùng nguyên liệu gồm: Chi nhánh Gia Lai, chi nhánh Ninh Thuận và chi nhánh Tây Ninh; 01 xí nghiệp Tách cọng, và hệ thống kho Nguyên liệu, kho Vật tư.

- Công ty luôn cố gắng thực hiện nghiêm công tác quy hoạch cán bộ các giai đoạn theo hướng dẫn của Tổng công ty, đảm bảo quy hoạch đủ các vị trí chức danh quản lý, số lượng cán bộ được quy hoạch cho từng chức danh.

- Trong năm, Công ty triển khai thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về thực hiện chính sách lao động tiền lương để phù hợp với các quy định pháp luật.

- Năm 2022 Công ty ước chi tiền lương hơn 45,47 tỷ đồng, đạt 126,05% so với kế hoạch năm. Ước tổng số người quản lý chuyên trách và người lao động bình quân năm 2022 là 327 người đạt 100% so với kế hoạch năm, cụ thể như sau:

TT	Danh mục	ĐVT	KH Năm 2022	TH năm 2022	So sánh TH /KH 2022
A	**Tổng số CBCNV bình quân**	**Người**	**327**	**327**	**100%**
1	- NQL chuyên trách	Người	5	5	100%
2	- NLĐ thường xuyên *	Người	256	254	99,22%
3	- LĐ khác**	Người	66	68	103,03%
B	**Tổng quỹ tiền lương**	**Đồng**	**36.071.065.008**	**45.467.252.829**	**126,1**
1	- Quỹ TL NQL chuyên trách	Đồng	1.907.655.840	2.289.187.008	120,0

TT	Danh mục	ĐVT	KH Năm 2022	TH năm 2022	So sánh TH /KH 2022
2	- Quỹ TL NLĐ thường xuyên	Đồng	29.202.609.168	38.141.770.001	130,6
3	- Quỹ TL LĐ khác	Đồng	4.960.800.000	5.036.295.820	101,5
C	**Tiền lương bình quân CBCNV**	**Đồng/người /tháng**	**9.192.422**	**11.586.966**	**126,1**
9	- TLbq NQL chuyên trách	Đồng/người/ tháng	31.794.264	38.153.117	120,0
11	- TLbq NLĐ thường xuyên	Đồng/người/ tháng	9.506.058	12.513.704	131,6
12	- TLbq LĐ khác	Đồng/người/ tháng	6.263.636	6.171.931	98,5

Ghi chú:

(*) Bao gồm lao động có hợp đồng không xác định thời hạn;

(**) Bao gồm lao động có hợp đồng xác định thời hạn, thử việc và lao động thuê ngoài.

h. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

3. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2022		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**441**	**12.853.052**	**100**
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	5	71.165	0,55
3	Các cá nhân	433	1.805.528	14,05
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2022		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
	TỔNG CỘNG	**441**	**12.853.052**	**100**

*** Thông tin cổ đông lớn**

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu ≥ 5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		**10.616.900**	**82,61**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2022.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

2. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ- SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường UPCOM với Mã cổ phiếu là HJC.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

1. Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh

1.1. Thuận lợi

- Định hướng chiến lược đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam đã tạo nhiều cơ hội cho các Công ty nguyên liệu.

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của Tổng Công ty trong việc định hướng phát triển và làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong tổ hợp; chủ trương của Tổng công ty trong việc tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng

nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ; đặc biệt là xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

- Các đối tác hợp tác đầu tư sản xuất tốt và cung ứng nguyên liệu theo đúng yêu cầu của khách hàng. Phần lớn các đơn hàng lớn đều tập trung vào nguyên liệu đúng chín khi thu hoạch nên thuận lợi cho việc định hướng sản xuất.

- Hầu hết các Công ty sản xuất thuốc điếu ký hợp đồng nguyên tắc thực hiện tốt sản lượng hợp đồng đã ký.

- Một số mặt hàng nông sản như khoai lang, bí đỏ, dưa hấu và cây mì (sắn) là cây trồng chủ lực tại các vùng trồng năng suất và giá bán không ổn định, trong khi chi phí đầu tư tăng cao, hiệu quả sản xuất thấp, chưa hấp dẫn nông dân như cây thuốc lá.

1.2. Khó khăn

- Luật Phòng chống tác hại thuốc lá tiếp tục ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt hoạt động SXKD của ngành thuốc lá nói chung và Công ty nói riêng.

- Lãi suất ngân hàng tăng cao do áp lực lạm phát toàn cầu ở mức cao, sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng nhà nước trong việc điều tiết tín dụng ở phương án kiềm chế lạm phát và đồng USD có xu hướng lên giá mạnh, gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá trong nước làm tăng chi phí vật tư sửa chữa thiết bị và vật tư nông nghiệp (nếu nhập khẩu).

- Giá vật tư phân bón, nhiên liệu tưới, giá thuê đất trồng, nhân công lao động... tăng cao, ngoài ra nguồn nhiên liệu chất đốt phục vụ sấy lò (củi, trấu…) ngày càng khan hiếm và giá thành cao nên làm tăng giá thành sản xuất nguyên liệu.

- Trong những năm trở lại đây, diễn biến thời tiết thất thường, không theo quy luật nên gây khó khăn cho người trồng thuốc lá trong quá trình đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá. Các vùng trồng nguyên liệu tiềm ẩn rủi ro cao về lưu tồn các vi sinh vật gây hại làm mất mùa thuốc lá khi canh tác lâu dài tại các vùng trồng chuyên canh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	Đvt	KH vụ (2021-2022)	TH vụ (2021-2022)	KH vụ (2022-2023)	Tỷ lệ (%)	
					KH (22-23)/ KH (21-22)	KH (22-23)/ TH (21-22)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	**ha**	**1.889**	**1.961,5**	**2.230**	**118,1**	**113,7**
- Vàng sấy	"	1.709	1.768,0	1.950	114,1	110,3
- Burley	"	100	115,0	150	150,0	130,4
- Nâu Madole	"	80	78,5	130	162,5	165,6

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022		KH 2023	KH 2023/	
			KH	TH		TH 2022	KH 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
2	**Thu mua**	**Tấn**	**6.192**	**5.528**	**6.620**	**119,8**	**106,9**
2.1	***Thu mua NL đầu tư***	**"**	**5.892**	**5.290**	**6.620**	**125,1**	**112,4**
	- Vàng sấy	"	*5.405*	4.874	5.868	120,4	108,6
	- Burley	"	*335*	267	492	184,3	146,9
	- Madole	"	*152*	149	260	174,5	171,1
2.2	***Thu mua TM***	**"**	**300**	**238**			
	- Vàng sấy	"	300	238			
3	**Tách cọng**	**Tấn**	**8.186**	**8.943**	**6.579**	**73,6**	**80,4**
	- Tách cọng NL Cty	"	1.938	1.195	2.185	182,8	112,7
	- T. cọng NL K. hàng	"	6.248	7.748	4.394	56,7	70,3
4	**Thuốc lá tấm**	**Tấn**		**47,7**			
5	**Sản lượng tiêu thụ**	**Tấn**	**5.369**	**5.513**	**6.013**	**109,1**	**112,0**
5.1	**Nội địa**	**Tấn**	**5.270**	**5.406**	**6.013**	**111,2**	**114,1**
5.1.1	***Nguyên liệu Cty đầu tư***	**Tấn**	**5.270**	**5.406**	**6.013**	**111,2**	**114,1**
	- Nguyên liệu chưa TC	"	3.180	3.406	3.500	102,8	110,1
	- Nguyên liệu đã TC	"	1.840	1.431	2.023	141,4	109,9
	+ Vàng sấy	"	1.623	1.205	1.527	126,7	94,1
	+ Burley	"	217	183	320	174,9	147,5
	+ Madole	"	0	43	176	409,3	
	- Thuốc lá tấm	"	0	4		0,0	
	- Phụ phẩm cọng, vụn	"	250	566	490	86,6	196,0
5.2	**Xuất khẩu**	**Tấn**	**99**	**107**	**0**		
	- Madole	"	99	59			
	- Thuốc lá tấm	"		48			
6	**Chỉ tiêu tài chính**						
	- Doanh thu	**Tỷ đồng**	**519**	**552**	**600**	**108,7**	**115,6**
	- Nộp ngân sách	**"**	**3,20**	**3,7**	**3,1**	**83,8**	**96,9**
	- Lợi nhuận trước thuế	**"**	**8,60**	**9,7**	**10,5**	**108,2**	**122,1**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022		KH 2023	KH 2023/	
			KH	TH		TH 2022	KH 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
7	**Chỉ tiêu LĐTL**						
	- Tổng số CB CNV bình quân	*người*	**327**	**327**	**296**	**90,5**	**90,5**
	- Tiền lương BQ của CB CNV (1.000đ/ng/th)		**9.192**	**11.587**	**11.275**	**97,3**	**122,7**

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước, Tổng công ty để đề xuất địa phương thu hồi đất nhằm giảm chi phí trông coi, bảo quản, khấu hao, … để nâng cao hiệu quả sử dụng của Công ty.

- Thường xuyên bám sát đơn vị tư vấn để thực hiện quyền khiếu nại tại Tòa án tỉnh Đồng Nai về tiền thuê đất tại văn phòng Công ty (khu phố 8, phường Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai) để xác định lại tiền thuê đất.

- Tập trung công tác khuyến nông để hoàn thành chỉ tiêu thực hiện diện tích vụ mùa 2022-2023, tăng cường các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí, đảm bảo ổn định chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả người trồng thuốc lá, đáp ứng đầy đủ các đơn hàng.

- Xây dựng lực lượng lao động kế thừa trong sản xuất nguyên liệu thuốc lá và chế biến tách cọng.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2023

3.1. Công tác đầu tư và phát triển vùng trồng

- Làm việc sớm với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu. Đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm vì đây là cơ sở cho việc thiết kế qui trình canh tác nhằm sản xuất đúng loại sản phẩm khách hàng cần.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng nguyên liệu, tăng tỷ lệ đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng, cụ thể như sau:

+ Ưu tiên lựa chọn các vùng trồng chất lượng cao và có điều kiện canh tác tốt, loại bỏ các vùng trồng có độ cháy và chất lượng kém, có tiền sử về dịch bệnh do virus để hạn chế rủi ro.

+ Chọn những nhà cung ứng có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng, thực hiện đúng qui trình canh tác, sơ chế và phân loại để hợp tác.

- Phòng QLCL tiếp tục công tác hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các đơn vị trong khâu phân cấp sản phẩm.

- Thực hiện tốt Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP) để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng.

3.2. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Thường xuyên rà soát định mức lao động, đảm bảo cho các đơn vị duy trì thực hiện nhiệm vụ liên tục với nguồn nhân lực phù hợp; giám sát, đánh giá và phối hợp hiệu chỉnh (nếu có) tình hình sử dụng, bố trí lao động của các đơn vị trong từng thời kỳ kế hoạch

- Tiếp tục giám sát, chấn chỉnh hành vi của người lao động (nếu có) trong việc chấp hành nội quy, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo tình hình trật tự nơi làm việc, ATVSLĐ – PCCN và phòng, chống dịch bệnh trong quá trình hoạt động SXKD.

3.3. Giải pháp về tiêu thụ, thị trường

- Phân loại nhóm khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu và chủ động đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng hàng hóa và dịch vụ, chính sách giá… phù hợp để duy trì mối quan hệ hợp tác.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất nguyên liệu đầu tư; nâng cao chất lượng phối chế theo đơn đặt hàng; đảm bảo chuẩn tách cọng; bảo quản nguyên liệu đã tách cọng trong kho mát trước khi giao hàng.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng:

+ Làm tốt công tác dự báo về nhu cầu và xu thế sử dụng nguyên liệu của khách hàng để nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm mới đón đầu thị trường.

+ Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm cung ứng cho khách hàng: nguyên liệu lá, nguyên liệu tách cọng, các loại phụ phẩm, …

+ Chú trọng cải thiện chất lượng thuốc lá Burley, tích cực làm việc với khách hàng để tiêu thụ Madole (do Công ty AOI chấm dứt đơn hàng) để duy trì vùng trồng; nghiên cứu tạo ra nhiều dòng/cấp loại sản phẩm vàng sấy để đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

+ Tăng cường nghiên cứu, phối chế nguyên liệu để tạo ra những lô hàng lớn, có độ đồng đều cao, ổn định, để khách hàng dễ sử dụng và duy trì được các mác thuốc.

3.4. Giải pháp củng cố và đẩy mạnh phát triển hoạt động xuất nhập khẩu

- Mở rộng nhiều kênh thông tin, quảng bá sản phẩm dịch vụ để thu hút khách hàng nước ngoài đặt hàng của Công ty.

- Lựa chọn sản phẩm, có kế hoạch tổ chức sản xuất phù hợp.

3.5. Giải pháp về công tác khoa học - công nghệ

a) Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

- Vụ mùa 2022 - 2023, Công ty tiếp tục triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất nguyên liệu thuốc lá cụ thể: mở rộng diện tích trồng thuốc lá áp dụng tưới nhỏ giọt vụ 2021 - 2022 là 320 ha tăng lên khoảng 520 ha

(vụ 2022 - 2023); Tưới nhỏ giọt kết hợp với sử dụng hệ thống bơm nước bằng pin năng lượng mặt trời 47ha; Lò sấy tự động vụ 2021 - 2022 đã có khoảng trên 100 lò; dự kiến vụ 2022 - 2023 sẽ tăng hơn gấp đôi.

b) Bảo vệ môi trường.

- Dự kiến triển khai lắp đặt pin năng lượng mặt trời trên mái nhà nhằm giảm thiểu nhiệt độ cho nhà máy và các kho, giảm lượng điện tiêu thụ cho nhà máy và tiết kiệm chi phí tiền điện. Đóng góp một phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải CO_2 ra môi trường.

3.6. Giải pháp về công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

- Xây dựng phương án, quyết định định mức đầu tư và đưa vào thực tế sản xuất các tiến bộ mới trong canh tác nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư sản xuất của người trồng thuốc lá như:

- Xây dựng và sử dụng lò sấy tự động.

- Áp dụng phương pháp tưới nhỏ giọt; tiến đến sử dụng năng lượng tái tạo, trong sản xuất thuốc lá bền vững vận động nông dân áp dụng tưới bằng pin năng lượng mặt trời trong hệ thống tưới nhỏ giọt.

- Sản xuất cây con trên khay.

- Xây dựng và áp dụng vào sản xuất Quy trình sản xuất Thuốc Lá Tấm từ các loại phụ phẩm trong quá trình chế biến tách cọng.

- Nghiên cứu phối chế các loại nguyên liệu thành phẩm theo xu hướng sử dụng của các Công ty thuốc lá điếu.

3.7. Giải pháp về tài chính - kế toán và kiểm tra kiểm soát

- Nhằm tăng sự tự chủ và giảm rủi ro về tài chính, Công ty thanh lý tài sản không cần dùng, có kế hoạch cân đối tài chính trong ngắn hạn.

- Thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là nợ tồn đọng phát sinh từ hoạt động gia công tách cọng và thu mua nguyên liệu, qua đó cải thiện dòng tiền, giải quyết khó khăn trong thanh toán, bổ sung vốn cho kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty; có kế hoạch rà soát, xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi đã trích dự phòng.

- Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu của Công ty và Tổng Công ty trong tương lai.

- Quản lý vốn đúng theo quy định Nhà nước, Tổng công ty và của Công ty.

3.8. Giải pháp về tổ chức - lao động tiền lương

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty trong từng thời kỳ; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung nhân sự để đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho kế hoạch phát triển

- Rà soát và cải tiến chế độ, chính sách lao động phù hợp với quy định của pháp luật và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.9. Giải pháp về hệ thống quản trị, tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2015 và quản trị rủi ro phù hợp với tình hình hoạt động của các đơn vị trong từng thời kỳ kế hoạch

- Tích cực ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong hệ thống quản trị doanh nghiệp.

3.10. Đầu tư - xây dựng cơ bản và kỹ thuật.

a. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Năm 2023, Công ty dự kiến kế hoạch đầu tư các hạng mục cụ thể như sau:

Stt	Đơn vị/ hạng mục công trình	Trị giá (đồng)
01	Đầu tư cải tạo sửa chữa trong xây dựng cơ bản	1.161.148.082
02	Trang bị xe nâng Kho nguyên liệu	1.260.000.000
03	Đầu tư máy đo độ ẩm sấy	2.989.521.600
04	Tin học ngoại vi	180.400.000
Cộng		**5.591.069.682**

b. Công tác kỹ thuật

- Tăng cường công tác giám sát việc bảo trì sửa chữa nhà máy tách cọng nhằm giảm thời gian ngừng máy. Phấn đấu trong năm 2023 giảm thời gian ngừng máy so với năm 2022 để góp phần tiết kiệm chi phí cho Công ty.

- Kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực định kỳ nhằm đảm bảo an toàn. Hiệu chuẩn và kiểm định các thiết bị đo lường nhằm đảm bảo chính xác trong quá trình sản xuất .

- Phối hợp cùng các cơ quan chức năng đo đạc các thông số môi trường và có phương án cải tạo môi trường làm việc nhằm đảm bảo điều kiện về môi trường làm việc cho CB.CNV.

3.11. Công tác khác

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất.

- Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan của dịch bệnh; quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Công đoàn phối hợp với Chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ...với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BGĐ, Ban KS;
- Các Phòng NV, CN;
- Lưu: VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600262193 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Lương Hữu Hưng